

CHIA SẺ DỮ LIỆU TRONG MÔI TRƯỜNG INTERNET VÀ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ

*ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾT **

Chia sẻ các tác phẩm âm nhạc, phim ảnh, các tệp dữ liệu hay văn bản... trên môi trường internet đã không còn là khái niệm mới với người sử dụng máy tính cá nhân ở khắp nơi trên thế giới. Có rất nhiều công cụ, phương thức công nghệ hỗ trợ việc chia sẻ này. Phổ biến nhất phải kể đến web 2.0⁽¹⁾ và mạng đồng đẳng, trong đó chia sẻ các tệp tin qua mạng đồng đẳng ngày càng trở nên phổ biến và đặt ra nhiều vấn đề pháp luật liên quan đến quyền tác giả.

Ở Việt Nam, việc sử dụng internet hiện nay trở nên vô cùng phổ biến. Như một tất yếu, việc chia sẻ dữ liệu qua mạng đồng đẳng là hành vi không hề xa lạ với người sử dụng internet. Tuy nhiên, pháp luật của chúng ta liên quan đến vấn đề này hầu như còn hoàn toàn mới lạ. Bài viết này sẽ giới thiệu ngắn gọn về mạng đồng đẳng, những quy định của pháp luật nước ngoài liên quan đến vấn đề này và thực tiễn cũng như những vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam về quyền tác giả.

1. Mạng đồng đẳng và vấn đề liên quan đến quyền tác giả

1.1. Mạng đồng đẳng là gì?

Mạng đồng đẳng (tiếng Anh “peer to peer network”- P2P), còn gọi là mạng ngang hàng, là mạng máy tính trong đó hai hay

nhiều máy tính chia sẻ tập tin và truy cập các thiết bị như máy in mà không cần đến máy chủ hay phần mềm máy chủ. Ở dạng đơn giản nhất, mạng P2P được tạo ra bởi hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau và chia sẻ các tập tin mà không cần phải qua máy chủ dành riêng.

Mạng P2P có thể là kết nối tại chỗ - hai máy tính nối với nhau qua cổng USB để truyền tập tin. P2P cũng có thể là cơ sở hạ tầng thường trực kết nối 5, 6 máy tính với nhau trong văn phòng nhỏ bằng dây cáp. Tuy nhiên, P2P có quy mô lớn nhất phải kể đến là mạng P2P dùng các giao thức và ứng dụng đặc biệt để thiết lập những mối quan hệ trực tiếp giữa những người dùng internet.⁽²⁾ Phần mềm P2P sau khi cài đặt trong máy tính sẽ cho phép người sử dụng máy truy cập vào các tệp dữ liệu ghi trong tất cả các máy tính nối mạng trên thế giới mà không cần phải thông qua máy chủ, với điều kiện các máy tính đó cũng cài phần mềm P2P.

Cơ chế trao đổi dữ liệu này đã phát triển với tốc độ chóng mặt, bởi vì công nghệ này cho phép người truy cập internet có được các tác phẩm thuộc diện bảo hộ một cách miễn

* Giảng viên Khoa luật dân sự Trường Đại học Luật Hà Nội

phí và không cần sự cho phép của người có bản quyền đối với tác phẩm. Hiện tại, có đến 99% dữ liệu được chia sẻ qua mạng đồng đẳng là không có bản quyền. Ước tính 5,16 tỉ file âm nhạc không có bản quyền năm 2001 và 7,44 tỉ file năm 2005 được chia sẻ thông qua mạng đồng đẳng.⁽³⁾

1.2. Quan điểm pháp lý về mạng đồng đẳng?

Đứng từ góc độ pháp luật, cụ thể là pháp luật về bản quyền tác giả, việc sử dụng phần mềm P2P đặt ra rất nhiều vấn đề pháp lý. Bản thân mạng đồng đẳng có chứa đựng yếu tố vi phạm bản quyền trong đó hay không? Nếu có vi phạm thì ai phải chịu trách nhiệm và hình thức pháp lý nào sẽ chi phối các hành vi vi phạm đó.

Theo luật của Mỹ và hầu hết các nước phương Tây phát triển, một công nghệ không được xem là bất hợp pháp nếu nó có thể được sử dụng cho các hành vi “không phạm luật” một cách đáng kể. Đối với mạng đồng đẳng, quy định này có thể được áp dụng bởi mạng đồng đẳng được sử dụng để trao đổi các nội dung hợp pháp như phần mềm miễn phí, phiên bản thử nghiệm, những tác phẩm không đăng kí bản quyền... Nhưng trên thực tế, rất nhiều mạng đồng đẳng, nếu không muốn nói là hầu hết, đều được lợi dụng để sao chép, trao đổi trái phép các nội dung có bản quyền như âm nhạc hay phim ảnh...

Án lệ Napster⁽⁴⁾ là vụ án đầu tiên liên quan đến phổ biến tác phẩm âm nhạc trên mạng sử dụng phần mềm P2P. Công ti Napster cung cấp một phần mềm cho phép người sử dụng mạng có thể tải các bản nhạc dưới dạng MP3 vào máy tính của họ. Thông

qua một máy chủ trung tâm, những người sử dụng mạng khác có thể truy cập và tải các bản nhạc này trực tiếp từ máy tính của người khác mà không cần phải qua hệ thống trung tâm. Hệ thống này của Napster đã phải đối mặt với hàng loạt đơn kiện của ngành công nghiệp âm nhạc Mỹ về hành vi xâm phạm quyền tác giả với lập luận rằng người sử dụng mạng Napster đã trực tiếp xâm phạm tới bản quyền tác giả và Napster phải có trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm của những người sử dụng này. Ngày 12/2/2001, Toà án phúc thẩm San Francisco đã đưa ra phán quyết rằng Napster và những người sử dụng internet là những người đồng vi phạm đối với các tác phẩm âm nhạc và yêu cầu Napster phải chấm dứt hành vi trao đổi âm nhạc ghi dưới dạng MP3. Phán quyết đã gây hậu quả nghiêm trọng đối với Napster. Họ buộc phải chấp nhận phán quyết của toà án và bị phá sản. Sau đó một tập đoàn của Đức đã mua lại Napster và tiếp tục hoạt động trên dưới hình thức có thu phí.

Trong vụ án này, toà án đã sáng suốt thừa nhận hành vi xâm hại quyền tác giả của người sử dụng internet. Tuy nhiên, cách đánh giá của toà cũng buộc nhà sản xuất phần mềm phải đi sâu vào yếu tố kĩ thuật. Ở đây, toà án đã nhận định rằng Napster phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm của người sử dụng internet, bởi vì công ti này hoàn toàn có khả năng và có quyền kiểm tra hành vi xâm phạm của người sử dụng internet và hơn nữa họ có lợi ích kinh tế trực tiếp để làm như vậy.

Bất chấp bản án đối với Napster, phần

mềm P2P vẫn tiếp tục có những bước phát triển mới và ngành công nghiệp âm nhạc, điện ảnh... vẫn phải tiếp tục đối mặt với những thách thức mới. Đó là lí do vì sao ngành công nghiệp âm nhạc Mỹ tiếp tục theo đuổi quyền được bảo vệ quyền tác giả qua các vụ kiện như Kazaa, Grokster,⁽⁵⁾ Madster⁽⁶⁾ và các vụ án khác.

Đứng từ góc độ kĩ thuật, phần mềm P2P sau này đã có sự khác biệt đáng kể so với công nghệ chia sẻ của Napster. Hệ thống chia sẻ dữ liệu mà những người kế cận của Napster sử dụng không được duy trì hoặc điều khiển bởi một trung tâm. Thay vào đó, những người sử dụng phần mềm này được coi như mắt xích của hệ thống và được kết nối với những người khác. Đối với công cụ tìm kiếm, thay vì phải thông qua hệ thống trung tâm xử lí dữ liệu như Napster, các thông tin này cũng được trực tiếp trao đổi với nhau bởi quy trình tìm kiếm và thông tin cũng được xử lí trực tiếp qua những người sử dụng. Trong các án lệ sau này, có hai đặc điểm quan trọng khác với Napster có ý nghĩa quan trọng đối với pháp luật về quyền tác giả. *Thứ nhất*, hệ thống chia sẻ các tệp dữ liệu hoàn toàn không được điều khiển bởi một trung tâm điều khiển - điều kiện cần thiết để buộc trách nhiệm pháp lí đối với chủ sở hữu hệ thống. *Thứ hai*, bằng chứng chứng minh rằng những người sở hữu hệ thống này không được lợi từ việc cung cấp phần mềm chia sẻ đó. Mặc dù vậy, tháng 4/2003, Toà án quận trung tâm bang California ở Hoa Kỳ đã quyết định các trang web sử dụng phần mềm P2P bao gồm "Grokster.com" và "Streamcast"

phải bị cấm hoạt động vì lí do nó có thể được dùng để trao đổi những tác phẩm được bảo vệ quyền tác giả. Cho dù còn rất nhiều tranh cãi về những bản án này nhưng nó cũng đánh dấu bước phát triển mới cho ngành công nghiệp âm nhạc và điện ảnh đứng từ góc độ thực tiễn.

Như vậy, qua các bản án trên chúng ta thấy rằng việc bảo hộ quyền tác giả chống lại hành vi sử dụng bất hợp pháp các tác phẩm được bảo hộ trong môi trường internet vẫn còn rất nhiều ý kiến. Về cơ bản, có hai chủ thể phải chịu trách nhiệm đối với hành vi chia sẻ tác phẩm được bảo hộ thông qua mạng đồng đẳng là người sử dụng internet và người sản xuất ra phần mềm đó. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật đối với vấn đề này chưa được cụ thể, rõ ràng và tất yếu đặt ra nhu cầu hoàn thiện pháp luật.

1.3. Những bước phát triển của pháp luật liên quan đến mạng đồng đẳng

Những thách thức của công nghệ mới đặt ra cho các nhà lập pháp yêu cầu phải hoàn thiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực này. Luật số 2006-961 ngày 1/8/2006 (còn gọi là Luật DADVSI) là luật chuyển hoá Chỉ thị số 2001/29/EC ngày 22/5/2001 của Liên minh châu Âu vào trong hệ thống pháp luật của Pháp. Đạo luật này được ban hành trong bối cảnh các nhà sản xuất đĩa phản ứng mạnh mẽ trước tình trạng xâm phạm quyền tác giả trên mạng và sự thiếu vắng các phương tiện để đấu tranh chống lại hiện tượng này. Luật đưa vào một số miễn trừ mới về bảo vệ quyền tác giả nhưng cũng quy định một số chế tài mới để xử lí hiện tượng P2P. Luật quy định mọi

hành vi sử dụng tác phẩm trong trường hợp miễn trừ không được xâm phạm đến việc khai thác thông thường hoặc gây thiệt hại không chính đáng cho quyền lợi hợp pháp của chủ thể quyền tác giả. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu của các nhà khai thác thị trường đĩa, Luật DADVSI đã đưa vào Bộ luật sở hữu trí tuệ một chương mới quy định các biện pháp kỹ thuật về bảo vệ thông tin cũng như các quy định về việc phòng ngừa hành vi tải dữ liệu trái pháp luật. Theo đó, các chủ thể có thể áp dụng các biện pháp dân sự như yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁷⁾ hay trách nhiệm thông báo về nguy cơ của việc tải dữ liệu của người truy cập internet⁽⁸⁾ hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với hình phạt lên đến 3 năm tù và 300.000 euro tiền phạt.⁽⁹⁾

Luật bản quyền tác giả của Australia (The Copyright Act) năm 1968 được sửa đổi bổ sung năm 2000 và có hiệu lực vào năm 2001 như là một bước phát triển của Luật bản quyền tác giả của Australia để đáp ứng được sự phát triển của công nghệ thông tin. Tuy nhiên, khái niệm có trách nhiệm pháp lý với hành vi vi phạm bản quyền được đề cập trong vụ án Napster không tồn tại trong Luật bản quyền của Australia. Ngược lại, luật sử dụng khái niệm “đồng chịu trách nhiệm” do hành vi vi phạm được áp dụng trong trường hợp một người bị truy cứu trách nhiệm do hành vi vi phạm quyền tác giả trong mối liên quan với hành vi vi phạm của người khác. Họ sẽ bị coi là những người đồng phạm tội và đều phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Vấn đề bảo vệ quyền tác giả trong môi trường internet không những chỉ được đặt ra ở cấp độ quốc gia mà còn ở cả cấp độ quốc tế. Sau khi Hiệp định TRIPs⁽¹⁰⁾ được thông qua vẫn còn những vấn đề mới chưa được giải quyết. Hiệp định TRIPs đã không dự liệu và giải quyết hết các vấn đề về công nghệ mới, trong khi mục đích ra đời nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong việc áp dụng công nghệ số, đặc biệt trên internet. Do đó, công việc chuẩn bị ban hành quy chuẩn mới về quyền tác giả và quyền liên quan tại Ủy ban WIPO được tiến hành khẩn trương và Hội nghị ngoại giao WIPO về các vấn đề quyền tác giả và quyền liên quan được diễn ra ngay từ ngày 02 - 20/12/1996. Hội nghị ngoại giao đã thông qua 2 điều ước quốc tế là Công ước WIPO về quyền tác giả (WCT) và Công ước WIPO về cuộc biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) (thường được gọi là các hiệp ước internet). Hai hiệp ước internet của WIPO đưa ra những lời giải thích thích hợp trước những thách thức của công nghệ kỹ thuật số (đặc biệt là internet) là sự thiếu hụt trong các Công ước về quyền tác giả trước đó (Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và Công ước Rome về bảo vệ quyền đối với người biểu diễn). Chúng tạo ra những điều kiện pháp lý rất cần thiết ở cấp quốc tế đối với việc sử dụng mạng kỹ thuật số toàn cầu là thị trường cho các sản phẩm công nghiệp văn hoá và thông tin, chúng điều chỉnh lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan về thương mại điện tử bằng cách duy trì sự tồn tại cân bằng các lợi ích trong lĩnh vực này và cũng để

quyền tự do cho luật pháp quốc gia.

Ở cấp độ khu vực, vấn đề bản quyền liên quan đến internet cũng trở thành vấn đề được quan tâm. Đó chính là lí do mà Nghị viện châu Âu và Ủy ban châu Âu ban hành Chỉ thị số 2001/29/EC về một số vấn đề về quyền tác giả và quyền liên quan trong Cộng đồng châu Âu. Chỉ thị này là sự thi hành những nghĩa vụ quốc tế mới quy định trong hai công ước về internet của WIPO. Chỉ thị bao gồm một số các quy định quan trọng như quyền được sao chép trong môi trường kỹ thuật số, quyền được chia sẻ dữ liệu thông qua hệ thống mạng như mạng internet, giới hạn và những ngoại lệ đối với môi trường kỹ thuật số...

Chỉ thị này được coi là nghĩa vụ đối với các quốc gia thành viên của EU và các quốc gia có nghĩa vụ nội luật hoá các quy định của Chỉ thị vào luật quốc gia. Nhiều nước trong Cộng đồng châu Âu đã ban hành luật riêng cho vấn đề này như Italia. Ngày 18/5/2004, Nghị viện Italia ban hành Luật 128/2004 trong đó quy định là tội phạm một số hành vi tải các dữ liệu không có bản quyền từ internet thông qua mạng đồng đẳng hoặc là tải dữ liệu lên internet mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả.⁽¹¹⁾

2. Pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và thực tiễn áp dụng việc xử lí hành vi chia sẻ dữ liệu trong môi trường internet

Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là Luật số) quy định về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung trong đó quyền tác giả được quy định tại phần thứ 2 về quyền tác

giả và quyền liên quan và phần thứ 5 về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra phải kể đến Nghị định của Chính phủ số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về quyền tác giả và quyền liên quan; Nghị định của Chính phủ số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong đó áp dụng cho cả quyền tác giả và mới đây là Nghị định số 47/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.

Có thể nói rằng pháp luật quyền tác giả của Việt Nam đã cơ bản đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo hộ so với pháp luật quốc tế về quyền tác giả. Tuy nhiên, ở từng lĩnh vực bảo hộ chúng ta chưa có các quy định của pháp luật cụ thể để điều chỉnh cũng như xử lí các hành vi xâm phạm. Liên quan đến hành vi vi phạm quyền tác giả trong môi trường internet, chúng ta chưa có quy định cụ thể trong luật cũng như văn bản hướng dẫn thi hành để xác định hành vi xâm phạm. Hành vi chia sẻ dữ liệu qua mạng internet có thể bị xử lí về một trong các hành vi được quy định tại khoản 8 Điều 28 Luật sở hữu trí tuệ: “*Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao hay các quyền lợi vật chất khác*” hoặc hành vi được quy định tại khoản 10 Điều 28: “... *nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác*

giả”. Bên cạnh đó, khoản 3, khoản 8 Điều 35 quy định về các hành vi xâm phạm quyền liên quan như: “*Công bố, sản xuất và phân phối cuộc biểu diễn đã được định hình, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà không được phép của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng; phát sóng, phân phối, nhập khẩu để phân phối đến công chúng cuộc biểu diễn, bản sao cuộc biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm, ghi hình khi biết hoặc có cơ sở để biết thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử đã bị dỡ bỏ hoặc đã bị thay đổi mà không được phép của chủ sở hữu quyền liên quan*”. Bên cạnh các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ, chúng ta cũng có các quy định điều chỉnh vấn đề liên quan đến việc quản lý và sử dụng thông tin trên internet để hỗ trợ cho việc xử lý các hành vi xâm phạm như Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ internet và Quyết định số 27/2002/QĐ-BVHTT ngày 10/10/2002 của Bộ văn hoá thông tin (nay là Bộ thông tin và truyền thông) ban hành Quy chế quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên internet. Những quy định này cùng với các nguyên tắc chung của pháp luật sở hữu trí tuệ chính là các cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường internet trong đó có hành vi tải dữ liệu từ mạng internet một cách trái phép.

Quy định của pháp luật là như vậy nhưng thực tế liên quan đến vấn đề chia sẻ dữ liệu qua môi trường internet lại là vấn đề nhức

nhối hiện nay của các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam về bản quyền. Vi phạm diễn ra ở hầu hết các loại hình tác phẩm được bảo hộ và hành vi vi phạm ngày càng trở nên phổ biến. Có thể dễ nhận thấy nhất hai loại hành vi vi phạm là chia sẻ âm nhạc, phim, ảnh... trên internet và phổ biến tác phẩm chưa được phép của chủ sở hữu quyền tác giả trên internet.

Hiệp hội công nghiệp ghi âm Việt Nam (RIAV) là đơn vị được phép cấp giấy phép sử dụng các bản ghi âm trên môi trường internet nhưng theo ước tính của RIAV hiện nay Việt Nam có khoảng 150 website liên quan đến việc chia sẻ âm nhạc trên internet và hầu hết chưa có giấy phép.⁽¹²⁾ Các trang web này có chứa khối lượng lớn các file MP3 cho tải về miễn phí. Theo thống kê chưa đầy đủ của Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, hiện có khoảng 200.000 bài hát đang lưu hành trên các trang web nhạc số chưa xin phép bản quyền tác giả và quyền liên quan bao gồm cả những trang web đặt máy chủ tại nước ngoài. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc khai thác bình thường tác phẩm của các tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả - là biểu hiện vi phạm nghiêm trọng luật bản quyền.

Vụ việc một nhóm bạn trẻ dịch cuốn Harry Potter 7 sau đó tung lên mạng mà chưa được sự đồng ý của tác giả, bà J.K. Rowling và của người được quyền dịch sang tiếng Việt - Nhà xuất bản Trẻ diễn ra vào tháng 7/2008 là điển hình về vấn đề nóng bỏng hiện nay trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả. Theo Công ước Berne, quyền tác giả

của tác phẩm được dịch ra tiếng Việt và phổ biến tại Việt Nam sẽ được luật về quyền tác giả Việt Nam bảo hộ. Nhưng luật quyền tác giả Việt Nam hiện nay còn rất nhiều bất cập, thiếu các quy định điều chỉnh những hành vi phổ biến tác phẩm trên internet, nhất là đối với trường hợp chủ thể vi phạm nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Đối với trường hợp này, giới luật học quốc tế vẫn còn có rất nhiều ý kiến xung quanh vấn đề liệu việc đưa một tác phẩm lên internet có phải là phổ biến nó ra công chúng hay không? Mặc dù còn nhiều tranh cãi nhưng rõ ràng hành vi phổ biến tác phẩm chưa được phép của tác giả đã ảnh hưởng không nhỏ đến quyền khai thác bình thường tác phẩm của họ.

Có thể nói rằng pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật vẫn còn “lỗ hổng” liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu trên internet. Cho đến thời điểm hiện nay, khi mà Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi đã được thông qua ngày 19/6/2009, vẫn chưa hề thấy có thêm quy định cụ thể nào của Luật sở hữu trí tuệ về vấn đề này. Đó là lí do chủ yếu dẫn đến việc áp dụng xử lí các hành vi vi phạm quyền tác giả trên môi trường internet gặp nhiều khó khăn. Hầu hết các vụ việc vi phạm chỉ có thể được xử lí bằng hình thức ra thông báo về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ thể vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm. Khi mà pháp luật và cơ quan thực thi pháp luật chưa thực sự phát huy được tối đa hiệu quả trong việc bảo vệ quyền tác giả trong môi trường internet thì ý thức pháp luật của cộng đồng là biện pháp được đề cao trong giai đoạn hiện nay. Đây là hành vi không những thể hiện sự

tôn trọng đối với pháp luật mà còn thể hiện được văn hoá tôn trọng thành quả lao động sáng tạo của nhân loại. Song song với hoạt động tuyên truyền pháp luật thì hoàn thiện pháp luật là việc cần phải tiến hành trong thời gian ngắn nhất để xử lí hiệu quả những hành vi xâm phạm, bảo đảm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền tác giả nói riêng, quyền sở hữu trí tuệ nói chung./.

(1). Công nghệ web truyền thông là công cụ phổ biến và hiển thị dữ liệu được lưu trữ thường xuyên trên một trang web tĩnh. Với công cụ web 2.0, các ứng dụng web (các hệ thống quản lí nội dung) cho phép người sử dụng trực tiếp đóng góp nội dung, như vậy người sử dụng internet có thể đưa các tệp dữ liệu âm nhạc, hình ảnh, chương trình truyền hình, tin tức... lên những trang web chia sẻ như Youtube, Myspace hay Wikipedia... Với phương thức phổ biến này, người sử dụng internet có thể được coi là “thụ động” nếu họ chỉ tra cứu trên mạng để xem phim, nghe nhạc mà không tải về máy tính cá nhân; hoặc “chủ động” nếu họ đưa các thông tin lên trang web.

(2). Xem: <http://vi.wikipedia.org>

(3). P2P, <http://www.wipo.int/copyright/ecommerce/ip-survey>.

(4). Xem: *A&M Record v. Napster*, 239 F.3d 1004 (9th Circuit, 2001).

(5). Xem: *Metro Goldwyn Mayer Studio Inc. v. Grokster*, 125 S.Ct, 2764 (ngày 27/5/2005).

(6). Xem: Kháng cáo của John DEEP trong vụ *John DEEP V. THE RECORDING INDUSTRY ASSOCIATION OF AMERICA, INCORPORATED*, Toà phúc thẩm Hoa Kỳ.

(7). Xem: Điều L-336-1 Luật DADVSI.

(8). Xem: Điều L336-2 Luật DADVSI.

(9). Xem: Điều L.335-1-12 Luật DADVSI.

(10). Hiệp định liên quan đến các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO).

(11). Xem: <http://www.wipo.int/enforcement>

(12). Xem: <http://baovietnam.vn>